

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia

Căn cứ Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường Vụ Thành ủy Hải Phòng về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Ban Thường vụ Đảng ủy phường Ái Quốc xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt sâu sắc, toàn diện các nội dung và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Nghị quyết 03/NQ-CP, ngày 09/02/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57- NQ/TW; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW và cụ thể hóa Chương trình hành động của Đảng ủy; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát bằng những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với lộ trình phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm đáp ứng được mục tiêu đề ra; đề cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Đảng ủy, xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định phát triển của phường; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để đưa phường Ái Quốc phát triển giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 57-NQ/TW. Nội dung Kế hoạch hành động phải thống nhất với tinh thần Nghị quyết, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và thành phố.

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị.

Xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Nhân lực, hạ tầng, dữ liệu và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi, trong đó thể chế là điều kiện tiên quyết, cần hoàn thiện và đi trước một bước. Đổi mới tư duy tham gia xây dựng các cơ chế, chính sách bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Chú trọng bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; có cơ chế, chính sách đặc biệt về nhân tài.

Các nhiệm vụ, giải pháp phải phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng. Phân bổ nguồn lực phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

Tăng cường giám sát, kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ theo quy định của thành phố. Phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn.

Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài: Vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách (cải cách hành chính, xây dựng hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ công...) vừa có tầm nhìn dài hạn (đến 2030, 2035, 2045) trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy sáng tạo của toàn xã hội: Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; Xây dựng phong trào thi đua trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các mô hình tiêu biểu.

Chủ động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế địa phương thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực.

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo. Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, chính quyền lên môi trường số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đồng thời là mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; Tạo ra các giá trị tăng trưởng mới từ kinh tế số, phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến hết năm 2025

a) Phát triển hạ tầng

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt $\geq 60\%$.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo tỷ lệ phủ sóng 5G trong các khu công nghiệp đạt 100%.

b) Phát triển nguồn lực

- Phấn đấu có ít nhất 1,0% tổng chi ngân sách phường chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 75\%$ cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- Có $\geq 70\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- Có $\geq 90\%$ Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.

- Có $\geq 80\%$ Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

- c) Phát triển khoa học, công nghệ

Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân theo kế hoạch của thành phố.

- d) Phát triển chuyển đổi số

- Có $\geq 70\%$ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đạt 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- Có $\geq 70\%$ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- Có $\geq 80\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đạt 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có $\geq 70\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Có $\geq 70\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)

- Đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.2. Đến hết năm 2030

- a) Phát triển hạ tầng

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.

- b) Phát triển nguồn lực

- Phấn đấu có ít nhất 1,0% tổng chi ngân sách phường chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 95\%$ cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có $\geq 90\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

- Có 100% cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông, thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.

- Có $\geq 95\%$ các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data...trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống người dân theo kế hoạch của thành phố.

d) Phát triển chuyển đổi số

- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa iới hành chính giữa trung ương và thành phố, giữa các cấp chính quyền.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có $\geq 85\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có $\geq 85\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

2.3. Đến hết năm 2035

a) Phát triển hạ tầng

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo tỷ lệ phủ sóng 6G trong cụm công nghiệp đạt 100%

b) Phát triển nguồn lực

- Đạt 1% tổng chi ngân sách phường hằng năm, cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có 100% cơ sở giáo dục phổ thông đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- Có $\geq 95\%$ đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- c) Phát triển khoa học, công nghệ
 - Tăng tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh.
 - Ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân theo kế hoạch của thành phố.
- d) Phát triển chuyển đổi số
 - Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đạt 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
 - Có $\geq 95\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
 - Có $\geq 95\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử.
- Đảng ủy, chính quyền, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.4. Đến hết năm 2040

- a) Phát triển hạ tầng
 - Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%.
- b) Phát triển nguồn lực
 - Đạt trên 1% tổng chi ngân sách phường hằng năm, cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.
 - 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
 - 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).
 - Có 100% đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.
 - Có 100% các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào các môn học và hoạt động giáo dục.
- c) Phát triển khoa học, công nghệ
 - Ứng dụng AI, IoT, Big Data...trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân theo kế hoạch của thành phố.
- d) Phát triển chuyển đổi số
 - 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
 - 100% hệ thống thông tin vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
 - 100% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 30%.
 - Có $\geq 95\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số.
 - Đảng ủy, chính quyền phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

2.5. Đến hết năm 2045

a) Phát triển hạ tầng

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

b) Phát triển nguồn lực

- Phần đầu đạt trên 1,0% tổng chi ngân sách thường chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có $\geq 90\%$ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số...).

c) Phát triển khoa học, công nghệ

- Có $\geq 80\%$ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.

d) Phát triển chuyển đổi số

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đạt 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ của thành phố ứng dụng công nghệ số.

- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 40%.

- Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.

- Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Bổ trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào cấp ủy.

Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các ngành, cơ quan, đơn vị.

Lồng ghép các nội dung trong Nghị quyết và Quyết định vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

Các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn phường cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng đa dạng hóa, thông qua phát thanh, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin, tuyên truyền. Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (video clip, mạng xã hội...). Đa dạng hóa hình thức truyền thông (Cổng thông tin điện tử của phường, báo chí, truyền hình, phát thanh, mạng xã hội...) để phổ biến lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức.

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

- Vận động Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp tham gia tuyên truyền; lồng ghép với phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo.

- Phát động phong trào thi đua trong toàn phường để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn phường thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, khen thưởng, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền về văn hoá số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số; các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về lợi ích chuyển đổi số.

3. Đề xuất cơ chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

Triển khai đầy đủ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chính sách, quy định của Trung ương và của thành phố về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

Rà soát, đề xuất tham mưu các văn bản tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; đề xuất và hoàn thiện quy định pháp luật theo thẩm quyền để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số; tham gia góp ý hoàn thiện các hồ sơ sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan;

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách và nguồn lực phát triển.

Rà soát, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư; thực hiện tốt cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia;

Bổ trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch hành động). Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại địa phương.

4. Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo và phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời.

Mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang); nâng cấp đường truyền cho cơ quan, đơn vị.

5. Thực hiện tốt các chương trình, chiến lược tổng thể của Thành phố.

Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Số hoá hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Học tập kinh nghiệm các đơn vị trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của phường; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn phường.

7. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật

của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời điều chỉnh theo chương trình của thành phố. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường

- Chỉ đạo chung: Lãnh đạo, điều hành thống nhất việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW; ban hành các chiến lược, đơn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch hành động.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy về giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Kiểm tra, giám sát, đơn đốc: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm, chỉ đạo xử lý kịp thời những sai sót, chậm trễ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn, báo cáo Ban Thường vụ và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo thành phố khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Thường trực Đảng ủy

- Chỉ đạo, định hướng chung: Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân phường, các ban đảng, các cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động; định kỳ hoặc đột xuất nghe Ban Chỉ đạo báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư.

- Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm: Chỉ đạo các ban đảng phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch hành động.

- Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi từ thành phố.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy

- Văn phòng Đảng uỷ: Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chủ trì theo dõi tiến độ thực hiện để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện những nội dung trong kế hoạch này báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Đảng uỷ và Ban Chỉ đạo thành phố.

- Ban Xây dựng Đảng:

+ Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu bố trí cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp uỷ các cấp; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng.

+ Chủ trì, tham mưu quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội.

- Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ: Thực hiện kiểm tra, giám sát hàng năm đối với việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW; Chương trình, Kế hoạch hành động của Đảng uỷ, đề xuất xử lý trách nhiệm các đơn vị, cá nhân chậm hoặc chưa triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

4. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân phường

- Cụ thể hoá nội dung Kế hoạch hành động: Căn cứ Kế hoạch hành động của Đảng uỷ, ban hành các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo kỳ (hàng năm; 5 năm); phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi khi thực hiện.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: Định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng uỷ về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

5. Trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

6. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- Thông tin, báo cáo định kỳ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy,

- Hằng năm, Ban Chỉ đạo phối hợp với các Ban đảng, Ủy ban nhân dân sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

7. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách và nguồn xã hội hóa hợp pháp khác (nếu có).

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

Trên đây là Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Ái Quốc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

** Kế hoạch hành động này thay thế cho Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU, ngày 04/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Ái Quốc về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đã ban hành trước đây.*

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy (để báo cáo),
- Văn phòng Thành ủy,
- Các đ/c UV BTV, BCH Đảng bộ,
- MTTQ và tổ chức CT-XH,
- Công chức chuyên môn UBND phường,
- Các chi bộ, Đảng bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Phạm Đình Việt Đức